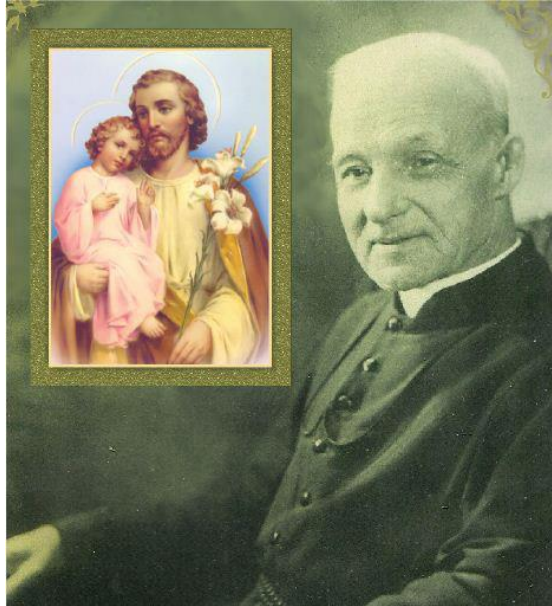


**CHÂN PHƯỚC THẦY ANDRE**  
**VỊ SÁNG LẬP NGUYỆN ĐƯỜNG THÁNH GIUSE**  
**ĐƯỢC TÔN PHONG HIỂN THÁNH**  
**NGÀY 17 THÁNG MƯỜI, 2010**



Ngày 19 tháng 2, 2010, ĐGH Bê-nê-đi-cô 16 đã thông báo rằng **Thầy Andre Bessette (1845-1937) vị sáng lập Đền Thánh Giuse tại Montreal, Canada, sẽ được tôn phong hiển thánh ngày 17 tháng 10, 2010 tại Rôma**, cùng với 5 vị chân phước khác trong đó có chân phước **Maria Thánh Giá Mackillop, vị thánh đầu tiên sanh trưởng tại Úc châu**.

Thầy Anđrê sẽ là vị thánh (thuộc phái nam) đầu tiên sanh trưởng tại Canada, được chính thức công nhận là tấm gương sáng cho mọi người. Thánh nữ đầu tiên gốc Canada là bà Marguerite d'Youville (1701-1771), vị sáng lập dòng Nữ Tu Bác Ái Montreal (Áo Xám) sanh tại Varennes (Va-ren) Quebec, và được ĐGH Gioan Phaolô 2 phong thánh năm 1990.

Đây là một niềm vui lớn cho toàn thể Canada và cũng cho cả nước ngoài nữa, vì Thầy Anđrê rất nổi tiếng trong vùng New England (New England là một vùng lãnh thổ nằm ở Đông Bắc Hoa Kỳ gồm các Tiểu Bang Maine, New Hampshire, Vermont, Massachusetts, Rhode Island và Connecticut). Khởi căn phải nói, trong Tỉnh Bang Québec không ai là không biết Thầy, bởi vì mỗi ngày ít nhất cũng có một phép lạ xảy ra trong văn phòng bé nhỏ nơi Thầy tiếp khách. Thầy nhận được cả 29,000 lá thư mỗi năm. Khi Thầy qua đời năm 1937, hơn một triệu người đến viếng xác và đưa đám Thầy. Thầy Anđrê Maria đã viết tiểu sử của Thầy, đăng trên mạng [www. catholicism.org](http://www.catholicism.org) dưới nhan đề là “Thầy Anđrê đầy ơn phúc của Thánh Giuse” (Blessed Brother André of Saint Joseph) như sau:

Một thánh đường vĩ đại khác thường đến chóng mặt sừng sững đứng trên ngọn đồi Mount Royal, thành phố Montreal, tỉnh bang Quebec, Canada. Thánh đường cao 110.03 mét (361 bộ), cao hơn cả Nhà Thờ Lớn St. Patrick của New York, hoặc Đại thánh đường Đức Bà ở Paris. Chu vi thánh đường này lớn đến nỗi có thể chứa cả những đền thờ lớn nhất trên thế giới kể cả Đại thánh đường thánh Anne de Beaupré và thánh đường thánh Phaolô ở Luân-đôn. Hàng triệu khách hành hương hàng năm chỉ cần nhìn cây thánh giá trên ngọn tháp nhà thờ là có thể tìm được

đường tới đây. Đó là Đại thánh đường thánh Giuse, một công trình xứng đáng để tôn vinh vị đứng đầu Thánh Gia, cũng là Bồn Mạng của Giáo Hội Hoàn Vũ.

Bất cứ người dân Canada nào cũng biết tên tác giả ngôi Nhà Thờ vĩ đại này là “Thầy André”, tu sĩ Hội Dòng Thánh Giá ở Montréal, nhưng trong các văn kiện chính thức nói về Thánh Đường này thì lại không có tên Thầy! Lý do vì Thầy chỉ là một người giữ cửa vô danh tại trường trung học của Hội Dòng nơi Thầy tu trì mà thôi. Nếu chỉ nhìn dáng vẻ bề ngoài và địa vị để đánh giá tầm mức quan trọng của Thầy trong cộng đồng thì Thầy quả không được điểm nào cả. Trước hết, Thầy nhỏ thó nên không ai chú ý đến dù có gặp Thầy ngoài đường chẳng nữa. Thầy lại không phải là linh mục nên không được dâng lễ và giảng lễ. Vì thất học nên mãi đến năm hai mươi lăm tuổi Thầy mới biết đọc biết viết.

Vậy thì làm sao Thầy lại nổi tiếng và được cả thế giới tôn vinh là người đã xây nên Đại Thánh Đường thánh Giuse tại Montreal?

### Thời thơ ấu

Alfred Bessette sanh ngày 9 tháng 8, 1845, tại làng St. Grégoire, một nông thôn nghèo cách Montreal, Canada chừng 48 km và cách biên giới Hoa kỳ cũng chừng ấy dặm đường. Alfred là con thứ tám trong một gia đình nông dân nghèo gồm 12 anh chị em. Cha là ông Isaac và mẹ là bà Clothilde Bessette, rất đạo đức. Ông bà đã dạy cho con họ siêng năng cầu nguyện và chăm chỉ làm việc. Bé Alfred đã hưởng được gương tốt lành của cha mẹ khiến sau này đã trở nên một vị thánh lớn được mọi người yêu quý.

Alfred èo uột đến nỗi khi vừa sanh thì cha của bé đã phải rửa tội ngay sợ bé không sống nổi được vài giờ. Tình trạng kém sức khỏe này theo đuổi Alfred suốt đời, vậy mà Thầy đã thọ tới tuổi 91.

Hồi tưởng lại những năm còn nhỏ, Thầy André nói đó là những năm hạnh phúc nhất đời mình, vì Thầy rất kính yêu cha mẹ, nhất là mẹ vì bà đã hy sinh cả cuộc đời ngăn ngui cho đứa con èo uột nhất của bà. Tuy nhiên hạnh phúc chưa được bao lâu thì thảm kịch đã kéo đến. Khi André mới 6 tuổi, cha Thầy làm nghề thợ rừng bị cây đè chết gần thị trấn Farnham. Sau bốn năm vất vả một mình nuôi dạy 12 đứa con nhỏ dại, mẹ Thầy bị lao phổi nặng đành phải cho các con đi làm con nuôi và chỉ giữ lại một mình Alfred vì bé yếu nhất nhà, và bà về ở với chị ruột là bà Timothee Nadeau (ti-mô-tê na-đô) tại thị trấn St. Cesaire (xanh xê-de). Hai năm sau, năm 1857 mẹ Thầy qua đời! Thầy André thường âu yếm kể lại những ngày cuối cùng của mẹ. Biết mình sắp chết, mẹ Thầy cho gọi các con đến bên giường bệnh và âu yếm nói lời từ biệt các con: **“Các con yêu dấu của mẹ, cha các con đã từ già mẹ con ta để về Thiên Đàng cách đây sáu năm, bây giờ đến phiên mẹ được Chúa cho về với Ngài. Các con nhớ cầu nguyện cho mẹ, và đừng quên mộ phần của cha các con. Hãy an táng mẹ cạnh mộ phần của cha các con trong nghĩa trang Farnham. Mẹ sẽ nhìn xuống từ trên ấy để chăm sóc các con.”**

Những lời từ biệt ấy đã để lại một dấu ấn sâu đậm trong lòng cậu bé yếu đuối. Sau này Thầy André nhắc đến mẹ như sau: **“Ít khi tôi cầu nguyện cho mẹ tôi, trái lại nhiều khi tôi cầu xin mẹ tôi giúp đỡ.”**

Khi mẹ mất, Alfred mới có mười hai tuổi. Giờ đây Alfred là một cậu bé mồ côi, hoàn toàn cách ly với các anh chị em. Nhưng thời gian mười năm kế tiếp là giai đoạn gia tốc để đào tạo một vị thánh.

Sau khi mẹ qua đời, bé Alfred ở lại với gia đình Nadeau. Dì Timôtê cho Alfred làm việc nông trại, nhưng dù thiện chí đến mấy Alfred cũng không kham nổi công việc nặng nhọc đồng áng. Đơn giản là bé Alfred không đủ sức khỏe để hoàn thành dù những việc vặt được giao cho cậu. Dượng Nadeau phải cho cậu học nghề đóng giày, nhưng Alfred quá vụng về nên thường bị cái dùi của thợ giày đâm nát mấy ngón tay. Mảm kịch này cứ diễn tới diễn lui hoài: bất cứ học nghề gì thì rồi sau cùng Alfred cũng phải bỏ cuộc vì không đủ sức khỏe. Sau đây là lời chính Thầy André kể lại thời gian này:

**"Không lúc nào tôi khỏe cả. Ngay từ khi mới lên 10 tuổi tôi đã bị chứng ăn không tiêu. Có lẽ vì căn bệnh này mà tôi đau yếu thường xuyên. Nó hành tôi suốt đời, và ngay cả bây giờ nó cũng quấy rầy tôi nữa. Khi còn bé ở với dưỡng Nadeau tôi không đi học được vì lúc nào cũng đau ốm. Có lần tôi cố học nghề đóng giày nhưng không tài nào đứng yên một chỗ cúi lom khom cả ngày nên phải bỏ cuộc vì không chịu nổi. Một thời gian sau tôi tưởng mình đã mạnh nên tôi cố học nghề làm bánh mì nhưng lại khám phá rằng mình không đủ sức làm việc trong nhà. Đường như lúc nào tôi cũng không được khỏe."**

Đó là những khuyết điểm thể xác của bé Alfred Bessette. Giờ đây chúng ta hãy đề cập đến một ưu điểm siêu phàm của Alfred – đó là thánh tính có một không hai của cậu bé ốm yếu gầy còm này.

## V

### Cha André Provençal

Trong giai đoạn tiến hành dự án phong thánh cho Thầy André thì Cha Henri Bergeron, C.S.C., (hãng-ri béc-giơ-rông thuộc Hội Dòng Thánh Giá) có kể lại một chứng tá của chị ruột Thầy André như sau: **"Ôi, nếu Cha biết em con hồi còn nhỏ! Gần như em ở trong nhà thờ suốt buổi trưa."**

Chúng ta không nên bỏ qua câu nói ngắn ngủi này, mà nên dừng lại chút ít để suy gẫm đã. Có lẽ chỉ có ngày Chủ nhật là bé Alfred không phải làm một việc vặt nào nên bé có thể đi chơi với các bạn cùng tuổi trong làng, nhưng Alfred tự nguyện ở lại "cầu nguyện gần như hết buổi trưa." Rõ ràng đây là một thiếu nhi anh dũng.

Đây là thời điểm Chúa đã an bài cho Cha André Provençal (an-đrê prô-văng-xan) Cha Sở của giáo xứ Saint Césaire gặp gỡ Alfred để làm linh hướng cho một vị thánh. Chính Cha André Provençal đã dạy cho bé Alfred rước lễ lần đầu. Cũng chính Cha là người gợi ý cho Alfred biết tôn sùng thánh Giuse. Và cũng chính vị linh mục thánh thiện này đã hướng dẫn Thầy André đi vào con đường tu trì, con đường của một đời hoàn hảo.

Ngay cả lúc còn nhỏ Thầy André đã làm việc đền tội một cách rất nghiêm ngặt. Di Nadeau nhiều lần đã phải tịch thu những dụng cụ mà Alfred dùng để tự hành xác. Một thất lưng da có gắn đinh mũ dẹt đầu ở một bên và có những mũi nhọn ngắn ở bên kia mà Alfred thắt vào hông, rất khó chịu, hoặc một sợi giây sắt, và hàng đêm Alfred tự ý ngủ dưới sàn nhà thay vì nằm trên giường - là những hình thức đền tội mà Di Nadeau buộc phải nghiêm cấm Alfred vì sợ nguy hại đến sức khỏe của cháu bà. Và bé Alfred không bao giờ trái lệnh. Nhưng khi bị cấm không được thực hành cách đền tội này thì Alfred tìm ngay được một cách đền tội khác. Có thể người ta cho đây là lối đền tội quá độ của trẻ con và khi trưởng thành thì thói quen này sẽ tự động biến đi, nhưng trái lại Thầy làm việc đền tội suốt đời; rõ ràng đây là gương hành xác của một tu sĩ đích thực.

Tuy nhiên nếu không có kinh nguyện thì việc đền tội cũng trở nên vô nghĩa. Và đây là dấu chỉ nên thánh đích thực của cậu bé: Alfred đặc biệt ưa thích được kết hợp với Chúa trong kinh nguyện. Alfred dùng giờ nhàn rỗi của mình để hoặc đến nhà xứ nói chuyện với Cha sở Provençal, hoặc đến nhà thờ mãi mê cầu nguyện trước Mình Thánh Chúa hàng giờ liền. Chính thời gian này đã cho Thầy André thói quen suy gẫm sâu sắc và "chuyện trò" thân mật với thánh Giuse suốt đời Thầy.

Trong thư gửi tín hữu Philipphê thánh Phaolô nói: "Quê hương chúng ta ở trên trời", và chúng ta nóng lòng mong đợi Đức Giê-su Ki-tô từ trời đến cứu chúng ta. (Phil. 3: 20) Đối với chú bé Canada gốc Pháp này thì những lời nói này không phải là một sự sùng đạo tầm thường mà là một thực tế tuyệt đẹp!

### Đi Mỹ và trở về xứ

Năm 1863, khi Alfred 18 tuổi thì chàng di cư sang Mỹ vì tưởng rằng ở đó có nhiều cơ hội kiếm được việc làm và khí hậu ôn hòa của miền New England sẽ thích hợp hơn với tình trạng

sức khỏe của chàng. Alfred bèn định cư tại Connecticut và tìm việc làm tại nhiều thị trấn khác nhau kể cả Hartford, lúc thì làm việc cực nhọc và khó khăn tại các cơ xưởng kỹ nghệ để có lương cao, lúc thì làm việc đồng áng dễ dàng ít căng thẳng hơn nhưng đồng lương lại thấp. Chúng ta không biết nhiều về thời kỳ này ngoại trừ cuộc đời bồng bềnh của Thầy không hề thay đổi; Thầy vẫn mãi mãi sống đời lang thang trôi nổi.

Nhiều năm sau Thầy Andrê kể lại một “giấc mơ giữa ban ngày” như sau: Một hôm khi đang làm việc ngoài đồng, dựa vào cái cán cào nghỉ mệt chốc lát, Thầy xin Thánh Giuse cho biết Thầy sẽ chết ở đâu. Lúc đó Thầy thấy một tòa nhà lớn bằng đá với một cây thánh giá xây trên đỉnh một cái tháp. Đây không phải là một thị kiến nhưng là một giấc mơ giữa ban ngày. Thầy chưa bao giờ nhìn thấy tòa nhà này nhưng hình dáng và kích thước của tòa nhà kể cả các cửa sổ kính màu đã in sâu vào trí óc Thầy. Quần thể tòa nhà trông như một doanh trại quân đội. Nhiều năm sau, khi Thầy trở thành người giữ cửa của tòa nhà “trông như doanh trại quân đội” ấy thì Thầy thấy đúng như giấc mơ năm xưa: đó là Trường Trung Học Đức Bà Côte-des-Neiges.

Những người nghiên cứu tiểu sử Thầy Andrê nghĩ rằng vì Thầy qua đời tại một bệnh viện của thành phố St. Laurent chứ không phải tại trường trung học Đức Bà do đó Thầy đã hiểu lầm giấc mơ của mình. Nhưng không phải vậy, vì chữ “chết” có nhiều nghĩa, chết *tự nhiên* hay chết *siêu nhiên*. Cũng như trường hợp ông Giuse thời Cựu Ước, về phương diện thần bí, thì giấc mơ này đã được thực hiện. Alfred đã “chết *siêu nhiên*” tại trường trung học Đức Bà. Khi vị linh mục đặt tay trên Thầy và nói: “Alfred Bessette, từ nay tên anh sẽ là Thầy Andrê,” thì Alfred Bessette đã “chết” trong bộ áo dòng màu đen của đời sống tu trì, và Thầy Andrê, tu sĩ của Hội Dòng Thánh Giá đã ra đời.

Chúng ta sẽ nói về ơn gọi tu trì của Thầy sau, còn hiện nay chúng ta hãy cứ tiếp tục theo dõi bước chân giang hồ của Thầy trước đã. Sau 3 năm sống lang thang trên đất Mỹ, chàng thanh niên ốm yếu nay phải quay đầu về xứ, xét theo tiêu chuẩn người đời thì hoàn toàn thất bại. Chán ngán thế gian vì nó không thể cống hiến cho chàng bất cứ sự gì ngoài những sao lãng dễ lôi kéo chàng xa rời Chúa.

Khi ở New England, các bạn thợ thuyền rất ngạc nhiên thán phục vì hầu hết thì giờ rảnh rỗi của mình Thầy đều dùng vào việc cầu nguyện. Họ cũng không biết rằng giai đoạn đó chỉ là bước đầu, vì Alfred muốn tận hiến đời mình cho Chúa. Mặc dù lúc đó Thầy không có dự án sống đời tu trì nhưng Thầy biết rõ rằng mình phải từ bỏ thế gian nếu muốn kết hợp chặt chẽ hơn với Chúa mà Thầy vô cùng kính yêu. Nếu được chứng kiến cảnh chàng thanh niên sùng đạo này van xin Chúa hướng dẫn đời mình, tới tấp ‘tân công’ thiên đình bằng hết kiến nghị này đến kiến nghị khác, đồng thời dâng lên Chúa những thử thách và đau khổ để xin được ơn soi sáng về ơn gọi của mình, chắc là một cảnh tượng tuyệt vời.

Lời cầu khẩn của Thầy đã được chấp nhận. Không lâu sau khi trở về Canada, Alfred đến gặp Cha linh hướng Provençal. Tuy lâu nay sống đời lang thang vô định chàng vẫn đều đặn liên lạc với ngài. Bàn tay nhân ái của vị linh mục từ mẫu đã từng dìu dắt Alfred đến với thánh Giuse nhỏ thì nay cũng đưa Alfred đến ơn gọi của mình. Chàng không cần phải đi đâu xa, ngay bên kia đường đối diện với giáo xứ của Cha Provençal có một tòa nhà mới cất trong thời gian Alfred đi xa thị trấn Saint Césaire để kiếm sống. Đó là một trường học có khoảng tám mươi học sinh với sáu giáo sư tu sĩ thuộc cộng đoàn non trẻ tên là Cộng Đoàn Thánh Giá (Congregation of the Holy Cross).

### **Được thu nạp và tuyên khấn**

Sự kiện Alfred gặp các tu sĩ này là một biến cố đặc biệt quan trọng. Chàng lấy làm cảm kích vì bộ tu phục màu đen, cái cổ áo tu sĩ thuộc Giáo Hội Công Giáo, cái thắt lưng da, và mẫu ảnh Thánh Giuse của các thầy dòng này, tư cách cương trực và vẻ tôn kính sùng đạo của mọi người đều có sức thu hút Alfred mãnh liệt. Tuy nhiên Thầy hết sức lo lắng. Các tu sĩ này đều là dân học thức; chỉ có 6 người mà lo dạy dỗ cho 80 học sinh. Còn Alfred thì hoàn toàn thất học. Nhưng Cha Provençal trấn an Alfred ngay khi Cha cho chàng biết rằng Hội Dòng không chỉ gồm có các linh mục giáo sư thôi mà còn cần những tu sĩ không linh mục để làm các việc lao động chân tay

nư như làm vườn, gác cửa... Bớt sợ hãi, Alfred bắt đầu cảm thấy rất muốn được sống đời tu trì như 6 vị kia!

Tuy vậy, các Thày tu sĩ lại tỏ vẻ dè dặt đối với Alfred. Liệu anh chàng ốm yếu này có chịu đựng nổi những khổ cực của nếp sống tu sĩ không? Liệu anh ta có chịu nổi giai đoạn đào tạo khó khăn mà họ đã trải qua không? Liệu lòng sùng đạo của Alfred không thôi có đủ để giúp anh ta khắc phục nổi các khiếm khuyết thể lực nói trên không? Tuy thắc mắc như vậy nhưng các ngài không cho Alfred biết. Khi chàng hỏi về tiểu sử của Dòng, về luật Dòng, hoặc về lòng sùng kính đối với Thánh Giuse thì họ chỉ trả lời ngắn gọn thôi chứ không tỏ vẻ sốt sắng mời gọi Alfred nhập dòng.

Tuy vậy, Alfred không hề thối chí vì sự lạnh nhạt của các tu sĩ này. Như thường lệ chàng xin Ông Trên Phù Hộ và tăng cường cầu nguyện. Đến năm 1870 thì Thày quyết định rằng nếu các vị tu sĩ này bằng lòng cho Thày theo họ thì Thày sẽ xin phép nhập Dòng. Các ngài bèn cho Thày vào tập sự ở nhà Tập ở Côte-des-Neiges, và Thày được mặc bộ tu phục của Hội Dòng. Bề Trên nhà Tập, Cha Gastineau (ga-x-ti-nô) long trọng đón tiếp Thày.



Có lẽ Cha Bề Trên nhà tập đặt rất nhiều hy vọng vào chàng tập sinh mới này, vì trước khi Thày André vào nhà tập ngài đã nhận được một lá thư giới thiệu của Cha André Provençal như sau, “Tôi xin gửi đến Hội Dòng của Cha một vị thánh.”

Thày André là một tập sinh gương mẫu, được các vị Bề Trên yêu quý và các vị tu sĩ kính nể. Trong thời gian tập sự, về mặt thiêng liêng Thày được Cha linh hướng Hupier (hu-pi-ê) giúp sức, còn về cuộc sống tu trì thì Thày được Bề Trên nhà tập là Cha Gastineau chỉ đạo. Thày cũng hăng say học đọc, một môn mà Thày muốn dùng sau này để đọc Kinh Thánh và sách Gương Chúa Giêsu. Một yêu cầu trong việc đào tạo đời sống tu trì là mọi tu sinh đều phải học thuộc lòng Bài Giảng Trên Núi. Nhưng Thày André không

Khi Alfred gia nhập Hội Dòng Thánh Giá thì Thày lấy tên là André, để tỏ lòng biết ơn Cha Sở Giáo Xứ St. Césaire, André Provençal.

ngừng tại đó. Sau này Thày còn thuộc lòng cả cuộc Thương Khó Chúa Giêsu như ghi lại trong cả bốn quyển Phúc Âm. Thày có thể đọc toàn bài, từng chữ một của cuộc “Thương Khó” bất kể lấy trong Phúc Âm của thánh sử nào. Ngoài ra Thày còn nhớ nhiều đoạn rút trong nhiều sách tu đức khác nữa.

Nhưng trong thời gian tu đức tại Nhà Tập, có một lãnh vực mà Thày không tiến bộ được chút nào, đó là sức khỏe quá yếu kém của Thày. Sức khỏe tồi tệ đến nỗi Thày không được khấn tạm với tư cách của một tu sĩ Hội Dòng Thánh Giá. Nhà Dòng còn tính đến chuyện cho Thày về vườn nữa. Dĩ nhiên điều này làm cho vị tông đồ Chúa ốm yếu này hết sức lo lắng, vì Thày rất muốn được tận hiến trong đời tu trì để cố gắng làm việc cứu rỗi linh hồn mình. Hết hy vọng cứu

vẫn ơn gọi tu trì, Thầy liền lợi dụng uy tín của Đức Giám Mục Bourget, (buốc-giê) Giám Mục giáo phận Montreal, lúc đó đang thăm viếng nhà trường. Chàng tập sinh nhút nhát cố thu hết can đảm gõ cửa phòng Giám Mục. Khi được cho vào, Thầy liền phủ phục dưới chân Giám Mục. Mắt đầm lệ, Thầy kể lễ sự tình. Cuối cùng Thầy khiêm nhường nói: "**Tham vọng duy nhất đời con là được âm thầm làm những việc hèn mọn nhất để phục vụ Chúa.**" Vị Giám Mục nghe xong những gì ngài cần biết, liền nói: "**Con đừng sợ! Con sẽ được phép tuyên khấn sống đời tu trì.**" Đức Giám Mục giữ lời hứa; Thầy Andre được phép khấn tạm ngày 22, tháng 8, 1872.

*Việc đầu tiên các vị Tu Sĩ Hội Dòng Thánh Giá giao cho Thầy André là giữ cửa cho trường trung học Montreal, và Thầy đã giữ chức vụ này gần 40 năm. Sau này, Thầy khôi hài nói : “Khi tôi nhập Dòng Thánh Giá thì các thầy Dòng liền tổng cổ tôi ra ngoài cửa... và tôi đã ở lì đó đúng 40 năm!”*

### Thầy giữ cửa nhà Đức Bà

Nhiệm vụ đầu tiên của Thầy là giữ cửa cho Trường Trung Học Đức-Bà-Thánh-Tâm-Chúa (College of Notre-Dame-du-Sacré-Coeur) trong thành phố Côte-des-Neiges (côt-đê-ne-giơ). Cũng chính tại đây Thầy đã sống phần lớn thời gian khi còn là một tập sinh. Thầy đã giữ chức vụ này gần 40 năm. Cũng như chúng ta thường thấy trong hạnh các thánh – và thật ra thì trong cuộc đời của mọi người – không lúc nào là thiếu bóng thập giá, đôi khi còn rất nặng nề nữa. Bề Trên của Thầy tại nhà trường là Cha Louage (lu-a-giơ) đặc biệt có vẻ không tán phục Thầy chút nào, và nhiều khi còn kỷ luật Thầy một cách bất công quá đáng. Chính vì lý do đó mà các vị tu sĩ khác đã đặt cho Thầy ‘hỗn danh’ là cột thu lôi của nhà trường. "**Thầy André thu nhận hết những cú sét đánh của Cha Louage**". Vị tu sĩ sùng đạo này vẫn kiên trì chịu đựng không một mây may chống đối, lúc nào cũng muốn được kết hợp đau khổ của mình với những khổ cực của Chúa Giêsu thay vì bỏ phí đi trong việc kêu ca than phiền.

Ngay sau khi nhận trách nhiệm giữ cửa tại nhà trường thì những hiện tượng siêu nhiên ghi dấu đậm nét cuộc sống phi thường của Thầy bắt đầu xuất hiện.

### Phép lạ

Thiên Chúa biết rằng ít khi con người nghĩ đến giờ chết của họ hoặc nghĩ đến Chúa, hoặc đến những sự thật của tôn giáo, đã phú cho con người bản năng nhận biết những dấu chỉ bên ngoài để họ có thể nhận ra sự hiện diện của Ngài và tính đích thực của Đạo Thánh Ngài. Chính Chúa Giêsu, khi các môn đệ của Thánh Gioan Tẩy Giả đến hỏi Ngài có phải là Đấng Mê-si-a không (Đấng thiên sai - Đấng được xức dầu) thì Ngài đáp: “Các anh cứ về thuật lại cho ông Gio-an những điều mắt thấy tai nghe: “Người mù xem thấy, kẻ què được đi, người cùi được sạch, kẻ điếc được nghe, người chết sống lại, kẻ nghèo được nghe Tin Mừng” (Mt 11: 4) Ngoài tội đing của khổ nạn đau thương kéo dài một cách thần kỳ và sự Phục Sinh vinh quang của Ngài, Chúa Giêsu còn cho thấy vô số bằng chứng về Thiên Tính của Ngài nữa. Ngoài những phép lạ do chính tay Ngài thực hiện, Chúa còn hứa với các Tông Đồ rằng nhiều dấu lạ sẽ được kèm theo lời rao giảng của các ngài nữa. Đúng như lời đã hứa: “các Tông đồ đi rao giảng Tin Mừng khắp nơi, đồng thời do tác động của Chúa Thánh Thần nhiều dấu lạ đã xảy ra và đã củng cố lời rao giảng của các ngài” (Mc. 16:20) xuyên qua Lịch Sử Giáo Hội và hạnh các thánh chúng ta thấy rõ rằng nền móng thần linh của Giáo Hội qua mọi thời đại đã được chứng minh bằng các phép lạ.

Cho nên từ ngày Chúa Giêsu xuống thế đã có đủ mọi dấu lạ – và những dấu chỉ phi thường khác nhiều khi còn dư dật hơn nữa để mọi người có thể nhận biết rằng chỉ có Một Thiên Chúa Thật và chỉ có một Giáo Hội Duy Nhất Đích Thực của Ngài mà thôi. Vì vậy, vào thời đại trí thức kiêu căng quá độ ngày nay, một lần nữa Chúa lại biểu dương lòng Thương Xót của Ngài bằng cách ban cho những kẻ không tin nhiều cơ hội để cứu vớt linh hồn họ.

Về phần Thầy André thì những phép lạ Thầy làm đều diễn ra trước mắt mọi người và với mức độ dồn dập đến nỗi khó lòng mà phủ nhận được. Số học sinh trong trường được lành bệnh nhờ lời cầu bầu của Thầy nhiều đến nỗi phụ huynh các em / và cả các em nữa, đều gọi Thầy là “Ông Thầy Phép Lạ”.

Một hôm, khi Thầy giữ cửa sùng đạo của chúng ta đang lau sàn phòng khách nhà trường thì một phụ nữ đến xin gặp Thầy vì đã được nghe danh Thầy. Bà bị thấp khớp nặng đến nỗi phải có hai người kèm hai bên bà mới đi được. Lời yêu cầu của bà rất đơn giản: **“Tôi bị thấp khớp đau đớn quá, chịu hết nổi rồi. Thầy làm ơn chữa cho tôi đi!”** Vì bận lau nhà và không ngược mắt nhìn bà dù chỉ một giây thôi, Thầy nói với 2 người đang đỡ cho bà, **“Các ông bỏ bà ấy ra để bà đi một mình”**. Lập tức bà đi được và đã rời trường học mà không cần ai giúp nữa.

Với tư cách một người giữ cửa, Thầy André đã quen đưa đón bao nhiêu khách đến thăm trường. Ai nói gì với Thầy thì Thầy chú ý lắng nghe để hiểu rõ cuộc sống tâm linh của họ và sẵn lòng nghe họ tâm sự. Thầy biết phải khuyên bảo ai và ai cần lời cầu nguyện của Thầy. Một hôm Thầy thấy một phụ huynh học sinh có vẻ ưu tư lo lắng cực độ. Khi biết ông ta đang lo cho người vợ bệnh tật thì Thầy nói, **“Mà bà ấy có đau quá như ông tưởng đâu. Ngay bây giờ bà đã khỏe nhiều rồi”**. Ông khách không phải là một người dễ tin. Vợ ông bệnh bao lâu nay rồi, ông không biết sao, ông Thầy đỡ hơi này chỉ nói tâm bậy. Vậy mà khi về tới nhà, vợ ông tươi cười ra đứng trước cửa đón ông, hoàn toàn khỏe mạnh, và bà hỏi chuyện ông về sức khỏe của mấy đứa con nội trú của họ tại trường. Sau này nói chuyện với cô y tá ông khách này được biết vợ ông đã yêu cầu cô đưa bà ra khỏi giường đúng lúc mà Thầy André nói với ông: **“Ngay bây giờ bà ấy đã khỏe nhiều rồi.”**

Cha Henri-Paul Bergeron, một linh mục thuộc Dòng Thánh Giá là người biết nhiều về Thầy André, trong sách của ngài nhan đề là Con Người Kỳ Diệu của Mount Royal (*The Wonder Man of Mount Royal*) đã ghi lại một trường hợp y hết như các sách Tin Mừng:

"Một hôm Thầy đang đi xe trên đường Bienville tại Thành Phố Montreal thì người ta chặn xe lại và đem đến cho Thầy một phụ nữ bệnh tật. Lập tức, tất cả những người có bệnh, trẻ, già, trai, gái trong khu vực đều được người ta khiêng đến cho Thầy khiến đường phố bị kẹt vì đầy ắp những người tật nguyền. Thầy André ân cần tiếp đãi mọi người, và ông tài xế lái xe cho Thầy phải khó khăn lắm mới lách được qua đám đông. Ông nói:

**‘Thật là tuyệt vời; giống hệt như một cảnh trong đời sống trần thế của Chúa Giêsu: mọi người đổ xô đến xin ân huệ và đều được chữa lành.’**

**‘Có lẽ đúng đấy’** Thầy đáp **‘nhưng Chúa đã dùng một khí cụ hèn mọn quá đi thôi.’**

Một lần khác, khi đang dọn dẹp trong bệnh xá nhà trường, Thầy giữ cửa của chúng ta thấy một học sinh đang nằm trên giường. Bác sĩ nhà trường đã ra lệnh cho em phải nằm nghỉ để dưỡng bệnh. Thầy bảo em: **“Cái thằng làm biếng! Con đâu có bệnh tật gì đâu! Chạy ra ngoài kia mà chơi với mấy đứa bạn khác đi.”** Chú bé chỉ đợi có thế! Khoái chí em chạy đi chơi liên, chẳng có bệnh tật gì ráo. Chuyện này sau đó đồn ra khắp trường. Tất cả thầy giáo, bác sĩ, học sinh và phụ huynh đều ngạc nhiên thán phục như nhau về các phép lạ mà vị tu sĩ trẻ tuổi này đã dành giết được bằng những lời cầu nguyện nhiệt thành và đầy tin tưởng của mình.

Nếu Thầy có mặt ở đây, chắc Thầy sẽ rầy chúng tôi là đã nói bậy, rằng Thầy dành giết được các phép lạ. Thầy không hề nhận mình đã thực hiện bất cứ một phép lạ nào. Hết sức khiêm nhường Thầy luôn luôn xưng tụng công đức và hoàn toàn trông cậy vào thánh Giuse hết thầy. Thật vậy, bất cứ ai tìm cách ca tụng Thầy vì đã làm phép lạ, tức thì sẽ bị Thầy cảnh cáo nghiêm khắc ngay, mặc dù thiên hạ vẫn nói Thầy là một người hiền lành dịu dàng. Một hôm một người khách nói với ngài, **“Thầy hay hơn Thánh Giuse nhiều. Chúng tôi cầu xin ngài mà không được cái gì cả, nhưng khi đến với Thầy thì chúng tôi được lành bệnh liền.”**

Tức thì Thầy nổi giận vì họ đã vu khống Thánh Giuse vị Chủ Nhà Chúa nên Thầy la lớn, **“Ông hãy đi ngay lập tức! Chính Thánh Giuse đã chữa cho ông, chứ không phải tôi. Đi**

**ngay! Tổng cổ ông này ra!"** Chuyện này làm Thầy xúc động đến nỗi phải nằm liệt giường suốt ba ngày liền.

Nếu phép lạ chứng minh cho sự hiện hữu Đích Thực của Một Thiên Chúa và Đạo Đích Thực Của Ngài, thì đương nhiên những người được Chúa chọn để thực hiện phép lạ sẽ bị thù ghét cũng như Chúa đã bị thù ghét khi Ngài còn sống giữa chúng ta trên trần thế này. Cho nên chẳng mấy chốc mà Thầy André đã có khá nhiều kẻ thù.

Nhiều phụ huynh học sinh cho con em đến trường này bắt đầu lo sợ vì những hoạt động của ông Thầy giữ cửa. Rất nhiều bệnh nhân đã đến trường nơi con em họ nội trú và học hành. Số người đáng thương này đến đông nghẹt ở trạm xe lửa ngay bên kia đường đối diện với nhà trường nơi con em họ trú ngụ – nhiều người còn mắc bệnh truyền nhiễm nữa chứ. Họ ra vào nườm nượp để tìm Thầy André ngay tại trường học của con em họ. Thực ra thì những phụ huynh này cũng có lý phần nào, (nhưng có lẽ cũng vì ganh tị) nên Thầy giữ cửa bắt đầu gặp khá nhiều rắc rối. Tệ hơn nữa, nhiều bác sĩ xưa nay vẫn có ác cảm với tôn giáo nay có dịp trút hết căm hờn của họ lên đầu Thầy André mà họ tặng cho danh hiệu là một tên “lang băm láo lếu” (*fake healer = người chữa bệnh giả mạo*) càng tạo thêm cho Thầy nhiều kẻ thù. Rồi đám người chống đối này ùn ùn kéo đến than phiền với các Bề Trên của Thầy, với Đức Giám Mục và cả với các viên chức Bộ y tế nữa.

Vị Giám Mục của thành phố Montreal – lúc đó là Đức Cha Bruchesi (bru-kê-xi) — đã gạt bỏ những lời tố cáo này. Nhưng không có nghĩa là ngài không quan tâm đến vấn đề. Ngài hẹn đến gặp các vị Bề Trên của Thầy – trong số này có rất nhiều vị không tin vào nguồn gốc thần linh các “phép lạ” của Thầy. Trong buổi họp Đức Giám Mục hỏi rằng nếu Thầy André được lệnh ngưng các hoạt động của mình thì Thầy có vâng lời không? Các vị trả lời rằng : **"Thầy ấy sẽ vâng lời ngay lập tức."** Đức Giám Mục bèn nói : **"VẬY THÌ CỨ ĐỂ CHO THẦY ẤY TỰ NHIÊN. NẾU ĐÂY LÀ VIỆC CỦA CHÚA THÌ NÓ SẼ TIẾP TỤC; NẾU KHÔNG THÌ TỰ NÓ SẼ SỤP ĐỔ."**

Không những đức độ của Thầy giữ cửa đã chinh phục được Đức Giám Mục mà ngay cả các nhân viên y tế từng phải điều tra những chuyện thừa gửi tại nhà trường, sau khi gặp Thầy cũng phải khâm phục đầu óc tinh táo minh mẫn / và tư cách chững chạc của Thầy. Vậy là kẻ thù của Thầy thất bại và lời tiên đoán của Đức Giám Mục đã tỏ ra chính xác: đây quả là việc của Chúa và tràn đầy sức sống.

### **Nguyện Đường Thánh Giuse**

Giữa bao nhộn nhịp cuộc đời, Thầy André vẫn âm thầm ấp ủ trong lòng một tham vọng: xây được một thánh đường tôn vinh Thánh Giuse ngay tại thành phố Montreal này.

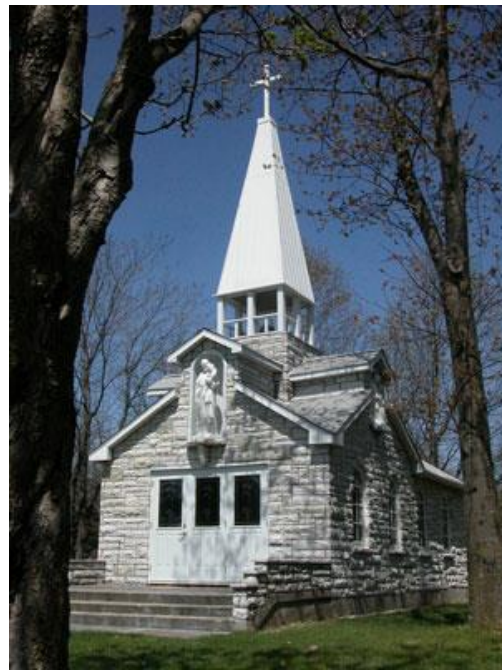
Tuy nhiên Thầy André không phải là người duy nhất có ý kiến này. Trước năm 1855 khá lâu, vị Giám Mục thánh thiện Tỉnh Bang Quebec, Đức Cha Bourget đã viết như sau trong các sắc luật của Công-Đồng Liên-Giáo Tỉnh-Bang Quebec lần thứ hai (Second Plenary Council of Quebec):

**"Cho nên Thánh Giuse phải có một ngôi thánh đường để gọi là đáp ứng nhu cầu phục vụ của tất cả các thánh đường khác, đồng thời cũng để hằng ngày tôn vinh các nhân đức cao cả của ngài ... Chúng tôi mong đem hết sức mình trong cuộc đời còn lại để biến thánh đường đó thành một địa điểm hành hương cho tất cả mọi tín hữu đến kính viếng ngài..."**

Đây cũng chính là vị Giám Mục đã cứu vớt Thầy André giữ được ơn gọi của mình hai mươi năm trước. Có lẽ ĐGM cũng nhìn thấy trước rằng chàng tập sinh trẻ tuổi khiêm nhường thánh thiện này đã từng đến nài nỉ ngài cho phép nhập Dòng là khí cụ mà Thánh Quan Thầy Canada đã chọn để dựng cho ngài một thánh đường xứng đáng chẳng. Nhưng ngay cả Đức Cha Bourget cũng không phải là người đầu tiên ước ao có một thánh đường như vậy. Trong những năm đầu của Hội Dòng Thánh Giá tại Pháp thì Cha Moreau (mô-rô) cũng đã ước mơ một trung tâm hành hương cho Thánh Giuse rồi. Ngài đã nghĩ đến việc chọn nhà tập tại Charbonnière (sác-bô-ni-e) , gần Le Mans (lơ-măng), làm thánh địa hành hương. Cả hai vị trên đây đều đã qua đời và đã được mai táng trước khi khởi công xây cất thánh đường Thánh Giuse, nhưng cả hai vị coi như đã góp phần vào việc đặt nền móng cho thánh đường vậy.



Thầy giữ cửa đã suy tư và cầu nguyện khá lâu về nguyện đường Thánh Giuse này trước khi lấy hết can đảm để xin phép Cha Bè Trên khởi công xây cất. Thầy chỉ cho một số ít bạn thân biết về sự khao khát của Thầy. Thình thoảng Thầy nói bóng gió với một người nào có thiện cảm với Thầy về việc cần xây cất một nhà nguyện nhỏ cho Thánh Giuse. Những dịp như vậy thường kèm theo một số dấu chỉ có nguồn gốc thần linh về niềm mơ ước của Thầy. Một trong các vị tu sĩ bạn của Thầy cho biết một hiện tượng lạ thường xảy ra trong phòng của ngài: mỗi lần ngài để tượng Thánh Giuse quay mặt về phía giường ngủ của ngài thì mỗi lần về phòng ngài đều thấy tượng Thánh Giuse quay lưng lại và hướng nhìn về núi Mount Royal. Thầy André cười nói với vị tu sĩ bạn rằng, "**Chả có gì là lạ cả; điều đó chỉ đơn thuần có nghĩa là Thánh Giuse muốn được tôn vinh trên núi mà thôi.**"



***Trái: Nhà nguyện kính Thánh Giuse đầu tiên xây năm 1904 trên núi Mount Royal. Mặt: Năm 1980 nhóm hành hương Tổng Lãnh Thiên Thần Micae xây nguyện đường kính Thánh Giuse theo đúng mẫu của nguyện đường xây hồi 1904 trên núi Mount Royal ngay trên mảnh đất riêng của họ nơi họ đặt Bản Doanh tại Rougemont, tỉnh bang Quebec (QC).***

Nhất định là Thầy André rất muốn cho Thánh Giuse được tôn vinh trên núi. Năm 1890, trong những lần đi bộ trên núi các ngày thứ Năm để nguyện gẫm, Thầy thường dắt theo một cậu học trò nhỏ. Khi đưa cậu bé băng qua bên kia đường đối diện với nhà trường, Thầy nói với em, "**Thầy dấu một mẫu ảnh Thánh Giuse trên này. Bây giờ Thầy trò ta hãy cầu xin thánh Cả thu xếp cho người ta bán miếng đất này cho trường mình.**" Trong sáu năm liền Thầy kiên tâm xin Thánh Giuse chấp thuận ý chỉ đó, và đến năm 1896 lời cầu nguyện của Thầy đã được Chúa đáp ứng. Dòng Thánh Giá đã mua miếng đất đó vì sợ rằng mảnh đất hấp dẫn này có thể khiến các doanh thương tranh mua để làm nơi giải trí tràn tục, sẽ gây ảnh hưởng rất xấu đến các em học sinh vô tội. Sau khi trường mua được miếng đất rồi thì Thầy André liền đặt một tượng Thánh Giuse trong một cái hang nhỏ do Thầy chọn. Rồi Thầy để dưới chân tượng một cái tô để các tín hữu sùng đạo hành hương trên núi đóng góp tiền bạc để xây nhà nguyện cho Thánh Giuse.

Việc xây cất nguyện đường là một chuyện phức tạp. Nếu đi vào chi tiết những việc gì đã được hoàn thành và hoàn thành vào lúc nào trong tiểu sử ngắn này sẽ không ích lợi gì mà còn có thể làm cho ta chia trí. Thật vậy, đôi khi ta có thể có cảm tưởng như đang đọc một công trình

kiến trúc hơn là cuộc đời của một vị thánh. Sở dĩ như vậy là vì cuộc đời của vị tu sĩ bé nhỏ này gắn liền quá mật thiết với chuyện xây cất thánh đường nên không thể thảo luận một vấn đề mà lại bỏ qua vấn đề kia. Xin chỉ nói tóm tắt rằng, cái nhà nguyện nhỏ xíu 4.50m X 5.50m đầu tiên được dựng lên năm 1904 đã trở thành một tiểu vương cung thánh đường năm 1955, và đã được hoàn tất - cả trong lẫn ngoài - năm 1966. Suốt đời Thầy, ngôi thánh đường đã lớn dần khiến phải đặt một người quản lý toàn thời gian, và chức vụ này đã được giao cho Thầy Andrê từ năm 1909. Tuy nhiên có lẽ chúng ta nên nói về cuộc đời thánh thiện của người thợ xây này hơn là về ngôi thánh đường.

Kể từ ngày Thầy có tư tưởng xây một nguyện đường để tôn kính Thánh Giuse cho đến lúc chết Thầy coi việc này như một nhiệm vụ cao cả rất thánh, và Thầy theo đuổi với nhiệt tâm hiếm có. Bất cứ việc gì có thể làm được trong giới hạn của đức vâng lời tu trì để thực hiện ngôi thánh đường cho bằng được thì Thầy làm ngay tức khắc.

Trong chức giữ cửa cho nhà trường, Thầy còn kiêm nhiệm việc hớt tóc cho học sinh, một địa vị mà Thầy lợi dụng để khuyên nhủ học trò phải sống đạo đức. Khi các chú bé này trả công hớt tóc cho Thầy thì Thầy để dành đó để xây cất thánh đường cho Thánh Giuse.

### **Phép lạ tại Hoa Kỳ**

Nhất quyết theo đuổi ý định của mình Thầy đã vượt xa ranh giới thành phố Montreal để kiếm tiền xây dựng thánh đường cho Thánh Giuse. Thầy viếng thăm nhiều thành phố Hoa Kỳ và Canada để thực hiện mục đích này. Nhiều thị trấn của dân Canada nói tiếng Pháp chung quanh Boston kể cả các thành phố kỹ nghệ như Lowell (lô-oe-l) và Fitchburg (phít-giur-bua) đều nằm trong hành trình của Thầy. Trong các cuộc đột kích này Thầy đến các cơ sở kỹ nghệ để xin công nhân đóng góp.

Ngay cả bây giờ, cũng có nhiều cư dân sinh sống tại đó còn nhớ rõ những lần ông thánh này đến thăm họ. Một tu sĩ của Dòng Thánh Giá đã may mắn gặp một cư dân có đặc ân ấy. Ông ta kể chuyện một đôi vợ chồng trẻ có một đứa con nhỏ bị bấu trong óc. Khi biết bệnh tình của đứa bé Thầy Andrê ôm bé vào lòng và xoa nhẹ lên đầu bé. Không có cảnh tượng nào xúc động hơn cảnh một vị tu sĩ lớn tuổi dịu dàng vuốt ve một em bé tật nguyên; sau này người ta được biết rằng em bé đó đã hoàn toàn lành bệnh.

Một lần khác khi Thầy chu du Hoa Kỳ một thanh niên Mỹ tên là Henry Paine (hăng-ri-pên), không có đạo Công Giáo, đã hoán cải. Bàn tay của anh Paine này bị cái kẹp nước đá đâm thủng và bị nhiễm độc nặng đến nỗi các bác sĩ đã tính đến chuyện cắt bỏ bàn tay hư. Chàng thanh niên bèn hứa với vị khách Canada rằng nếu anh khỏi bệnh anh sẽ trở lại đạo. Khi Thầy Andrê vừa chạm đến bàn tay anh thì lập tức anh không cảm thấy một chút đau nhức nào nữa. Gần như tức khắc anh ta được chữa lành. Anh Paine giữ lời hứa: anh đã trở lại đạo Công Giáo. Sau này anh cưới một thiếu nữ Công Giáo.

Rất nhiều phép lạ ngoạn mục đã xảy ra tại Thánh Đường Thánh Giuse. Tuy vậy những lời chỉ trích cũng không thiếu. Nhiều người độc miệng đã tỏ vẻ hoài nghi công hiệu chữa bệnh thể xác của dầu Thánh Giuse, của ảnh tượng thánh và của kinh nguyện các tuần cửu nhật. Nhiều người khác thì lại cho việc chữa bệnh là chuyện dĩ nhiên của vị tu sĩ tốt bụng, cũng như bao nhiêu người nhân đạo khác mà lẽ sống là giúp giảm bớt đau khổ cho kẻ khác. Nhưng đối với Chân Phước Andrê thì các phép lạ chỉ có một mục đích duy nhất: Đức Tin.

### **Nhiệt tâm cứu vớt linh hồn**

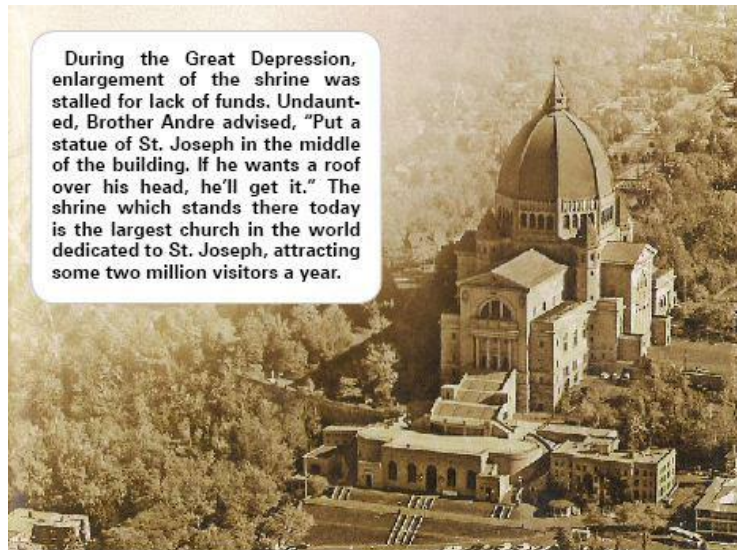
Nhiều người đến xin Thầy Andrê chữa bệnh là tín đồ Công Giáo tốt lành; nhưng cũng có đủ loại người từ dị giáo đến vô thần nữa. Một trong các chứng nhân trong dự án phong chân phước cho Thầy nói, "Còn đối với người dị giáo, ly giáo và cả vô tín ngưỡng nữa, thì Thầy Andrê lại rất ân cần và dành cho họ nhiều thiện cảm hơn là đối với các tín hữu Công Giáo. Lý do là vì Thầy muốn chinh phục lòng tin cậy của những người như vậy. Khi có thời cơ thuận tiện, Thầy liền nói cho họ về lòng lân tuất của Chúa và về thiện ích của tôn giáo... Khi người Tin Lành hay vô thần đến thăm thì Thầy lợi dụng cơ hội này để chêm vào một lời nói đạo đức, một lời truyền giáo."

Chính nhờ những việc như vậy mà Thầy quản lý Thánh Đường Thánh Giuse đã dành được hàng ngàn ơn hoán cải không những của các tín hữu Công Giáo đã bỏ đạo hoặc lạnh nhạt, mà cả những tín đồ Tin Lành, Tam Điểm, và Do Thái Giáo nữa. Thầy Andrê nhìn thấy lòng khiêm tốn của những người ngoài Công Giáo này khi họ đến xin một tu sĩ Công Giáo chữa bệnh cho họ là dấu chỉ đức tin bắt đầu chớm nở. Về phương diện này thì Thầy hoàn toàn bắt chước Chúa Giêsu. Khi cha của đứa bé bị quỷ ám trong tin mừng thánh Mac-cô đến xin Chúa chữa trị cho con ông thì Chúa nói rằng đối với người có lòng tin thì xin bất cứ điều gì cũng được. Và cha của đứa bé lập tức nói lớn: “Lạy Ngài, tôi tin. Xin Ngài giúp sự thiếu lòng tin của tôi.” Cũng như Chúa Giêsu, Thầy Andrê lợi dụng mọi cơ hội để giúp đem ơn sủng đức tin cho người vô tín ngưỡng. Thầy nói, “Những người được lành bệnh mau chóng phần lớn là người vô tín ngưỡng hoặc ít lòng tin. Mặt khác, những người có đức tin mạnh mẽ không được chữa lành mau chóng vì Thiên Chúa Nhân Lành muốn cho họ cơ hội chịu đau khổ để họ có thể trở nên thánh thiện hơn nữa.”

### Cuộc đời sùng đạo

Từ thuở thiếu thời, ông Thầy giữ cửa nhỏ thó của chúng ta đã có thói quen cầu nguyện sớm sáng lâu giờ; sau này khi lớn lên, thói quen đó không hề giảm sút. Ban ngày, là thời gian đặc biệt lo quét dọn, lau chùi nhà trường cho sạch sẽ và làm những việc vặt khác, Thầy Andrê lại còn phải tiếp bao nhiêu khách đến thăm. Buổi tối Thầy thường thăm viếng các bệnh viện, và rất nhiều khi Thầy đem những cặp nạng của bệnh nhân (*lành bệnh*) về để trưng bày trong Nhà Nguyện. Sau một ngày mệt nhọc như vậy mà Thầy còn dùng phần lớn thì giờ còn lại ban đêm để cầu nguyện nữa.

Một trong những người bạn tín cẩn của Thầy đã nói như sau: "**Thường khi sau những lần thăm người bệnh về, Thầy mời tôi lên ngủ trong căn phòng của Thầy ở sát nóc nhà nguyện đầu tiên. Nhiều lần tôi cố chống lại cơn buồn ngủ để theo dõi xem Thầy làm gì. Gần sáng thì tôi ngủ thiếp đi trong khi đó Thầy vẫn cầu nguyện. Thường khi thức giấc khoảng 5 giờ sáng, tôi nhận thấy giường của Thầy vẫn lạnh ngắt chưa ai đụng tới cả.**"



**Trong thời Kinh Tế Đại Suy Thoái, việc xây cất Thánh Đường bị khựng lại vì thiếu tiền. Vẫn không hoảng sợ, Thầy bảo để một tượng Thánh Giuse giữa nhà thờ. Thầy nói, “Nếu ngài muốn có một mái che cho ngài thì ngài sẽ lo liệu”. Ngôi Nhà Nguyện đứng sừng sững nơi đó hiện nay là ngôi Thánh Đường lớn nhất thế giới, hằng năm thu hút 2 triệu khách hành hương.**

Mặc dù Thầy nổi tiếng là rất sùng kính Thánh Giuse nhưng những người biết Thầy đều nói rằng trung tâm sùng kính của Thầy là **Sự Thương Khó của Chúa Giêsu**. Nhiều lần trong khi đang trò chuyện băng quơ Thầy bỗng chêm vào một nét đau khổ trong cuộc Thương Khó Chúa một cách hết sức cảm động khiến người nghe không cảm được nước mắt, kể cả Thầy. Vì lòng

sùng kính này mà mỗi thứ Sáu Thầy đều gắm Đàng Thánh Giá trong Thánh Đường, với hy vọng một ngày kia sẽ có thể xây được 14 chặng Đàng Thánh Giá lớn phía ngoài chung quanh Thánh Đường.

Lòng tôn sùng của Thầy đối với Đức Mẹ cũng không che dấu được ai. Hết lòng yêu kính Chúa Giêsu Khổ Nạn như vậy thì nếu Thầy tôn sùng Đức Mẹ Sầu Bi, Quan Thầy Hội Dòng Thánh Giá cũng rất hợp lý vậy. Người ta thường thấy Thầy vừa tản bộ trong khuôn viên nhà trường vừa lần chuỗi; và trong những cuộc di chuyển thăm viếng bệnh nhân Thầy thường lợi dụng thì giờ ngồi trên xe hơi của các bạn để cầu nguyện kính Mân Côi, không phải một chuỗi mà nhiều chuỗi. Thầy đơn sơ nói về Đức Mẹ như một đứa bé nói về mẹ mình: **"Độc hạnh các thánh, các bạn sẽ thấy tất cả các ngài đều đặc biệt tôn sùng Đức Thánh Trinh Nữ; Mẹ là Đấng bầu cử rất có thể lực, vì Mẹ là Mẹ Thiên Chúa và là Mẹ loài người."**

Lòng tôn sùng của Thầy đối với vị Quan Thầy của Giáo Hội Hoàn Vũ cũng đơn sơ như trẻ nhỏ vậy: **"Khi các bạn cầu xin Thánh Giuse điều gì thì các bạn không cần nhiều lời. Các bạn đều biết rằng Cha chúng ta ở trên trời biết rõ các bạn cần gì; Thánh Giuse cũng biết nhu cầu của các bạn. Các bạn chỉ cần nói với ngài, 'Lạy Thánh Cả Giuse, ở địa vị con thì Thánh Cả làm gì? Vậy xin Thánh Cả cầu xin dùm cho con với.' "** Đối với những ai đang gặp khó khăn – nghĩa là hàng ngàn người - đến xin Thầy giúp đỡ thì ông bạn của Thánh Giuse đề nghị họ dùng các á-bí-tích như dầu Thánh Giuse hoặc một mẫu ảnh thánh Giuse. Đặc biệt hơn cả, Thầy khuyên họ nên kiên trì và tin cậy, tỉ như Thầy bảo họ nên làm một tuần cửu nhật cầu xin sự trợ giúp của Thánh Cả, vì ngài rất có thần thể trước mặt Thiên Chúa.

Sau đây là một trường hợp điển hình về sức mạnh bầu chữa của Thánh Giuse: một em học sinh nội trú tại một tu viện nữ gần Québec vô ý đánh má chèo vào mắt phải của một em bé khác gây trọng thương cho em. Các bác sĩ cố gắng cứu con mắt này nhưng quá trễ, vì thần kinh thị giác đã tê liệt khiến em bé bị mù luôn. Các vị nữ tu của nhà trường có nghe đến những vụ lành bệnh phi thường tại Nguyễn Đường Thánh Giuse, nên các vị đến xin một mẫu ảnh Thánh Giuse đã được làm phép tại đó. Và các vị quyết định bắt đầu một tuần cửu nhật. Trong suốt chín ngày, tất cả quý vị nữ tu và học sinh đều xem lễ, rước lễ, sốt sắng cầu xin Cha Nuôi của Chúa Giêsu trợ giúp đồng thời áp mẫu ảnh của Thánh Giuse lên con mắt bị chấn thương. Trong suốt thời gian cầu nguyện, con mắt em bé y nguyên ở tình trạng hư hỏng. Nhưng họ vẫn kiên trì tin tưởng, và đến ngày thứ chín, khi mọi người đã rước Mình Thánh Chúa, em học sinh mở mắt ra và nhìn thấy pho tượng Thánh Giuse dựng tại nhà nguyện. Trước khi em được lành bệnh thì hai bác sĩ nhãn khoa có tiếng là giỏi đã viết chứng nhận rằng mắt em bị hỏng nặng và vô phương cứu chữa. Sau này, cũng hai vị bác sĩ trên đã tuyên bố rằng mắt em bé hoàn toàn lành mạnh không có dấu vết hư hại nào. *Cả hai bác sĩ đều tuyên bố không thể cắt nghĩa được trường hợp lành bệnh này.*

Mặc dù Thầy André được Chúa ban cho ơn chữa bệnh cho người khác, nhưng chính Thầy thì đau yếu triền miên. Thầy bị đau bao tử cả đời. Vì vậy nên Thầy chỉ ăn được chút ít bột nấu với sữa-pha-nước và thỉnh thoảng một miếng bánh mì chấm với sữa-pha-nước như vậy. Đối với Thầy, những đau khổ này là cơ hội để nên thánh dễ hơn. Như ta sẽ thấy sau này, sự đau yếu cuối đời của Thầy đã đem lại cho Thầy nhiều cơ hội nên thánh như vậy. Khi các bạn hỏi Thầy có đau lắm không thì Thầy nói, **"Đau quá đi chứ, nhưng tôi tạ ơn Chúa đã cho tôi ân sủng đau đớn; tôi cần chịu đau như vậy!"**

### **Cái chết của một vị thánh**

Đến năm thứ chín-mười-một của một đời tận hiến cho Chúa Giêsu, Đức Maria và Thánh Giuse, con người kỳ diệu hay làm phép lạ này cảm thấy sắp sửa từ giã cõi đời đau khổ và đầy nước mắt này. Cuối năm 1936, Thầy nói với một vị linh mục trong Dòng của Thầy rằng lễ Giáng Sinh năm đó sẽ là lễ cuối cùng của đời Thầy. Một lần khi đi ngang qua bệnh viện bé tí của thị trấn Saint-Laurent, Thầy nói, **"Chỗ đó thật là lý tưởng cho ai chuẩn bị từ giã cuộc đời."** Đến 8 giờ 30 tối 31 tháng Chạp con người từng làm phép lạ cứu chữa cho bao nhiêu người được đưa

vào bệnh viện nói trên. Các bác sĩ cho là Thầy bị đau tim nhẹ nhưng sau đó họ chẩn đoán là Thầy bị viêm dạ dày cấp tính.

Thầy trải qua những ngày cuối cùng y hệt như Thầy sống cả cuộc đời, là không để ý đến những nỗi đau đớn của chính mình – mà ai cũng biết là rất lớn, và Thầy vẫn từ chối dùng thuốc giảm đau – nhưng luôn luôn cầu nguyện cho người khác. Thầy cầu nguyện và dâng đau đớn của Thầy cho nước Tây-ban-nha lúc đó đang bị tàn phá vì nội chiến, Thầy xin cho Tướng Công giáo Franco đánh bại quân cộng sản. Thầy cũng cầu nguyện cho ĐGH Piô XI đang đau nặng gần chết. Khi các bạn đến thăm bên giường bệnh cho Thầy biết rằng thiên hạ còn rất cần Thầy, thì Thầy nói, **"Thế gian còn cần một vị quan trọng hơn thầy André nhiều, đó là ĐGH. Nếu ĐGH qua đời, thì sẽ là một thảm họa; ngài còn rất nhiều việc phải làm."**

Đức Giáo Hoàng còn sống thêm hai năm nữa, hai năm mà ngài đã phải giải quyết rất nhiều việc có tính toàn cầu: dân Đức bỏ đạo để chạy theo chủ nghĩa Quốc xã, dân Mexicô bị một chính quyền Tam Điểm đàn áp dã man, và hiểm họa xâm lăng của Cộng Sản còn tàn bạo hơn nữa. Ngày 19 tháng 3, 1937 – nhằm ngày Lễ kính thánh Giuse, ĐTC công bố Tông Huấn *Divini Redemptoris*, (Đấng Cứu Chuộc Thần Linh) lên án chủ nghĩa Cộng Sản. Để cảm tạ Thánh Giuse đã cho ngài lành bệnh và cũng để đặt hoàn toàn tin tưởng vào sự che chở của vị Tổ Phụ đầy quyền năng, ở đoạn cuối của Tông Huấn, Đức Thánh Cha Piô XI viết như sau, **"...Chúng tôi xin đặt chiến dịch vĩ đại của Giáo Hội chống lại Chủ nghĩa Cộng Sản quốc tế dưới ngọn cờ chỉ huy của Thánh Cả Giuse Đấng Quan Thầy quyền năng của chúng tôi."**

Cũng như Chúa Giêsu trên Thánh Giá, Thầy André cũng bắt chước Ngài mà nói những lời đầy hiểu thảo và cam chịu theo Thánh Ý Chúa trong lúc lâm chung: **"Lạy Chúa con đau đớn làm sao... Thiên Đàng tuyệt vời quá đổi cho nên nếu có cực nhọc bao nhiêu để chuẩn bị lên đó thì cũng đáng công lắm vậy... Ôi Chúa tốt lành làm sao... Chúa đẹp làm sao... Chúa quyền phép làm sao... Ôi, Lạy Mẹ Maria, Mẹ Nhân lành, Mẹ Đấng Cứu Thế nhân từ, xin Mẹ thương xót và giúp đỡ con... Lạy Thánh Giuse..."**

Tên vị Thánh bốn mạng vĩ đại của Thầy được nhắc đến sau cùng trên đôi môi tinh khiết trong hơi thở thều thào của Thầy André khả kính nhưng không ai nghe hết được Thầy muốn nói gì.

### Bất tử

Vậy là Thầy André đã sống thế nào thì cũng chết như vậy, cả đời anh dũng chịu đựng đau đớn, sốt sắng cầu nguyện và cũng đã chữa lành nhiều bệnh hiểm nghèo. Sứ vụ thuần túy tâm linh của Thầy đã thể hiện rõ nét hơn khi thiên hạ lũ lượt đến viếng thi thể Thầy đặt trong Thánh Đường một tuần lễ. Các tín hữu lâu nay sống xa Chúa, không ai bảo ai đã nườm nượp kéo đến các tòa cáo giải để xưng thú tội mình. Không chỉ ở tại Thánh Đường Thánh Giuse mà thôi, mà khắp thành phố Montreal hàng hàng lớp lớp thiên hạ sấm hối quay về cùng Chúa, và trên một triệu người đã xếp hàng đi ngang qua linh cửu nhỏ bé và khiêm tốn của Thầy để tiễn đưa và tôn kính người bạn vĩ đại của họ một lần chót. Trong số này có những người đã từng bác bỏ và vu cáo Thầy là đồ giả mạo, và gọi Thầy là **"lão già khùng trên núi."** Rất có thể nhiều người trong số họ đã khỏi bị án phạt đời đời cũng như Canada đã thoát khỏi nanh vuốt của Cộng Sản nhờ lời cầu bầu của "lão già khùng" này vậy.

Ngày nay, thi thể của Thầy Chân Phước André, *của thánh André Bessette của Montreal*, nằm trong một ngôi mộ cẩm thạch đen phía sau Thánh Đường mà Thầy đã đem hết cuộc đời để xây dựng cho Thánh Giuse. Phía trước thánh đường là một pho tượng lớn Thánh Giuse bế Chúa Hải Đồng. Hàng triệu khách hành hương mỗi năm đến viếng nguyện đường đều có thể đọc được hàng chữ mà vị lão niên André khắc lên như lời nhắn nhủ từ trời xuống: **ITE AD JOSEPH — HÃY ĐẾN VỚI GIUSE!**

*Thầy Andre Marie*

**“Một người tôi tớ nghèo hèn kém cỏi”**



**Đức cố Giáo Hoàng Gioan Phaolô II trước mộ phần Thầy André năm 1984**

*Ngày 23 tháng Năm, 1982, ĐGH Gioan Phaolô II phong chân phước cho Thầy André Bessette, tông đồ nhiệt thánh của Thánh Giuse. Nhân dịp này trong bài giảng, ngài nói:*

Chúng ta tôn vinh Thầy Chân Phước Andre Bessette vì ngài là một con người cầu nguyện và là bạn của những kẻ nghèo... một con người quả thật phi thường.

Đời Thầy, một quãng đời dài 91 năm, là cuộc đời của một người “đầy tớ nghèo hèn và khiêm cung” : *Pauper servus et humilis*, như được viết trên mộ phần của Thầy. Xuất thân là một lao động chân tay tại các nông trại, hãng xưởng cho đến khi được 25 tuổi, Thầy được nhận vào Dòng Thánh Giá và được giao cho nhiệm vụ giữ cửa nhà trường ở Montreal gần 40 năm; và sau cùng, Thầy trông coi nguyện đường Thánh Giuse không xa trường trung học bao nhiêu gần 30 năm.

Vậy thì hào quang và danh thơm của Thầy đối với hàng triệu người từ đâu mà đến? Hàng ngày hàng trăm người đau yếu tật nguyền với mọi chứng bệnh nan y tìm đến với Thầy trong phòng khách nhà trường, hoặc tại Thánh Đường đều được Thầy chú ý lắng nghe, an ủi, và khuyên họ nên đặt hết tin tưởng vào sự trợ giúp của Thánh Giuse. Tóm lại Thầy dẫn họ vào con đường cầu nguyện, con đường lãnh nhận các nhiệm tích với hy vọng / và nhiều khi được hiển nhiên chữa lành cả phần hồn lẫn phần xác. Phải chăng những người nghèo hiện nay không cần đến một tình thương, một niềm hy vọng, một sự dẫn dắt đến đời sống cầu nguyện như vậy chăng?

Nhưng cái gì đã cho Thầy André một khả năng thu hút to lớn như vậy? Đó là vì Thiên Chúa đã muốn ban cho một con người đơn sơ từng nếm đủ mùi tân khổ, từng là một bé mồ côi cả cha lẫn mẹ từ lúc 12 tuổi, với 12 anh chị em, không có một đồng xu dính túi, hoàn toàn thất học, sức khỏe yếu kém, thiếu thốn đủ thứ, ngoại trừ một niềm tin sắt đá vào Thiên Chúa Quan Phòng. Cho nên nếu chàng lao động biệt xứ nghèo nàn cảm thấy gần cận với Thánh Giuse, vị thánh quan thầy mà Canada và Hội Dòng Thánh Giá tôn vinh không có gì là lạ cả, vì Thánh Giuse cũng rất gần cận với Chúa Cứu Thế vậy. Vì sứ vụ tông đồ

của Thầy đạt được nhiều thánh quả lớn lao nên Thầy bị hiểu lầm và nhạo báng. Nhưng Thầy vẫn vui vẻ hồn nhiên. Trước sự hiện diện của Mình Thánh Chúa, Thầy quay sang Thánh Giuse để cầu nguyện hàng giờ rất sốt sắng cho các bệnh nhân, Thầy còn dạy luôn cho họ đọc kinh ấy nữa. Niềm tin sắt son của Thầy vào sức mạnh của kinh nguyện chẳng phải là một tín hiệu quý báu nhất đối với mọi người trong thời đại chúng ta hay sao, những người thường muốn tự giải quyết những khó khăn của họ mà không cần đến sự trợ giúp của Chúa nữa?

**Pope John Paul II**

*Louis Lê Xuân Mai lược dịch*

*Ngày 17 tháng 10, 2010*

*Ngày Thầy Anđrê được phong thánh*